

QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÁI VIỆT
Về việc ban hành Quy chế Tuyển sinh, đào tạo lái xe ô tô, mô tô

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÁI VIỆT

- Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Thái Việt;
- Căn cứ Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500505506 cấp lần 7 ngày 08 tháng 05 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội;
- Căn cứ chức năng, quyền hạn của Tổng Giám đốc;
- Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính, Trưởng phòng Kế toán và Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tuyển sinh đào tạo lái xe mô tô, ô tô tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Thái Việt thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Việt.

Điều 2: “Quy chế Tuyển sinh đào tạo lái xe mô tô, ô tô” này được thống nhất áp dụng trong Trung tâm như một công cụ để thực hiện công việc một cách có hiệu quả và được coi là cơ sở để đánh giá việc chấp hành của các bộ phận cá nhân trong quá trình làm nhiệm vụ; là căn cứ để các phòng ban liên quan thực hiện.

Nội dung của “Quy chế Tuyển sinh đào tạo lái xe mô tô, ô tô” sẽ có thể được điều chỉnh, bổ sung bằng văn bản mỗi khi phát hiện thấy những điều không còn phù hợp nữa.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng các phòng (ban), các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT Công ty (b/c);
- Lưu TCTH.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THÁI VIỆT



QUY CHẾ
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ, MÔ TÔ
TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP THÁI VIỆT
(Ban hành kèm theo Quyết định số **951** /QĐ-TGD ngày **11** / **12** /2024
của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thái Việt)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng.

Quy chế này quy định về việc tuyển sinh đào tạo lái xe mô tô hạng A1, A; đào tạo lái xe ô tô hạng B, C1; đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe được áp dụng tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Thái Việt.

Điều 2. Hình thức tuyển sinh, đào tạo.

1, Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển và thực hiện nhiều lần trong năm.

2, Hình thức đào tạo:

- Lý thuyết:

+ Người có nhu cầu cấp giấy phép lái xe mô tô các hạng A1 và A: người học được lựa chọn một trong các hình thức học sau: tự học các môn lý thuyết theo quy định của pháp luật về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe hoặc học tập trung tại cơ sở đào tạo lái xe;

+ Người có nhu cầu cấp giấy phép lái xe các hạng B, C1, C: người học được lựa chọn một trong các hình thức học sau: tập trung tại cơ sở đào tạo lái xe hoặc đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn theo quy định của pháp luật về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

- Thực hành:

Người học lái xe các hạng học tập, thực hành dưới sự hướng dẫn của giáo viên tại sân tập lái và đoạn đường tập lái theo quy định.

- Quá thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày cơ sở đào tạo lái xe tổ chức xét hoàn thành khóa đào tạo lần đầu mà học viên không đủ điều kiện để được xét hoàn thành khóa đào tạo thì học viên phải được đào tạo lại theo khóa đào tạo mới.

Điều 3. Đối tượng tuyển sinh.

1. Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam.

2. Đủ tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe), sức khỏe, trình độ văn hóa theo quy định; đối với người học để nâng hạng giấy phép lái xe, có thể học trước nhưng chỉ được dự sát hạch khi đủ tuổi theo quy định.

3. Người học lái xe để nâng hạng giấy phép lái xe phải đáp ứng theo quy định tại khoản 4 Điều 60 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; trong đó, thời gian lái xe an toàn cho từng hạng giấy phép lái xe được quy định cụ thể như sau: Hạng B lên C1, B lên C, C1 lên C: thời gian lái xe an toàn từ 02 năm trở lên;

4. Người đã có giấy phép lái xe hạng B số tự động được đăng ký học để cấp mới giấy phép lái xe hạng B số cơ khí (số sàn), người đã có giấy phép lái xe hạng B được đăng ký học để cấp mới giấy phép lái xe hạng C1 và phải học đủ nội dung chương trình đào tạo lái xe theo quy định.

5. Đủ sức khỏe theo Quy định của Bộ Y tế.

Điều 4. Chỉ tiêu tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh, thông báo tuyển sinh.

4.1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Căn cứ vào lưu lượng được phép đào tạo ghi trong Giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp đồng thời căn cứ vào các điều kiện tổ chức đào tạo (giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo,...) và nhu cầu của người học nhu cầu sử dụng lao động để xác định chỉ tiêu.

Công thức xác định số lượng tuyển sinh tối đa từng khoá:

$$[Sgv \times 5 \text{ (hạng B)} + Sgv \times 8 \text{ (hạng C1/C)}] = Sts$$

Trong đó:

+ Sgv: Số lượng giáo viên được dạy thực hành từng khoá

(Sgv = Tổng số giáo viên theo danh sách – Số giáo viên đang dạy các khoá trước).

+ Sts: Số lượng tuyển sinh tối đa từng khoá.

4.2 Kế hoạch tuyển sinh.

Trên cơ sở chỉ tiêu tuyển sinh, Trung tâm có kế hoạch tuyển sinh hàng tháng như sau:

- Mô tô (Hạng A1, A):

Ngày 25 hàng tháng, phòng Tuyển sinh tổng hợp số lượng học viên đủ tiêu chuẩn, gửi danh sách qua phòng Đào tạo lên kế hoạch đào tạo, báo cáo Giám đốc Trung tâm làm văn bản đăng ký tổ chức sát hạch với Sở Giao thông vận tải. Trung bình Trung tâm tổ chức 02-04 khoá/tháng.

- Ô tô

Căn cứ vào thời điểm trước 10 ngày khoá đào tạo trước đó kết thúc, Phòng Đào tạo tổng hợp số lượng học viên đủ tiêu chuẩn, lên kế hoạch đào tạo, báo cáo Giám đốc Trung tâm ra quyết định khai giảng. Trung bình 1 tháng Trung tâm khai giảng từ 2 - 4 khoá.

4.3 Thông báo tuyển sinh

- Được công khai tại bảng tin phòng tuyển sinh tại Trung tâm và văn phòng đại diện,
- Công khai trên trang thông tin của Trung tâm.

Điều 5. Thủ tục, hồ sơ đăng ký, kinh phí học nghề.

5.1 Thủ tục.

Học viên có nguyện vọng học lái xe ô tô, mô tô sẽ được đăng ký tại Trung tâm và hoàn thiện hồ sơ theo mẫu do Bộ Giao thông vận tải quy định.

5.2. Hồ sơ đăng ký.

- Hồ sơ Mô tô hạng A1, Hạng A gồm:

- a) Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định ;
- b) 02 ảnh chân dung 3x4
- c) Bản sao hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc một trong các giấy tờ sau: thẻ tạm trú, thẻ thường trú, chứng minh thư ngoại giao, chứng minh thư công vụ (đối với người nước ngoài);
- d) Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.
- e) Đối với học viên có nhu cầu cấp giấy phép lái xe mô tô các hạng A1: được miễn thi lý thuyết nếu có GPLX ô tô còn thời hạn, (nộp bản photo GPLX ô tô)
- g) Kinh phí đào tạo theo quy định.

- Hồ sơ ô tô gồm:

- a) Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định;
- b) 06 ảnh chân dung 3x4
- c) Bản sao hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc một trong các giấy tờ sau: thẻ tạm trú, thẻ thường trú, chứng minh thư ngoại giao, chứng minh thư công vụ (đối với người nước ngoài);
- d) Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

e) Hợp đồng đào tạo với người học lái xe ô tô; các thỏa thuận khác không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

e) Kinh phí đào tạo theo quy định.

- Hồ sơ của người học lái xe nâng hạng

a) Giấy tờ quy định tại Hồ sơ ô tô

b) Bản khai thời gian lái xe an toàn theo mẫu quy định

5.3. Học phí

Quy định tại quyết định về mức thu học phí các hạng đào tạo lái xe cơ giới đường bộ do Tổng giám đốc Công ty ban hành.

Điều 6. Quy trình đào tạo lái xe

6.1 Đào tạo lái xe các hạng A1, A, B, C1

6.1.1 Các môn lý thuyết.

STT	CHỈ TIÊU TÍNH TOÁN CÁC MÔN HỌC	Đơn vị tính	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE				
			Hạng A1	Hạng A	Hạng B		Hạng C1
					Học xe chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)	Học xe chuyển số cơ khí (số sàn)	
	Đào tạo Lý thuyết	giờ	10	20	136	152	152
1	Pháp luật về giao thông đường bộ	giờ	8	16	90	90	90
2	Cấu tạo và sửa chữa thông thường	giờ			8	18	18
3	Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	giờ			10	16	16
	Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	giờ	2	4	4	4	4
4	Kỹ thuật lái xe	giờ			20	20	20
5	Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	giờ			4	4	4

6.1.2. Các môn thực hành.

- Mô tô:

+ Hạng A1: Số giờ học thực hành: 02 giờ.

+ Hạng A: Số giờ học thực hành: 12 giờ.

- Ô tô

- + Hạng B - Học xe chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện): 67 giờ/học viên;
- + Hạng B - Học xe chuyển số cơ khí (số sàn): 83 giờ/học viên;
- + Hạng C1: 93 giờ/học viên.

6.2 Đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Hạng giấy phép lái xe		
			B lên C1	B lên C	C1 lên C
I. Đào tạo lý thuyết		Giờ	20	40	20
1	Pháp luật về giao thông đường bộ	Giờ	8	16	8
2	Kiến thức mới về xe nâng hạng	Giờ	4	8	4
3	Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	Giờ	3	10	3
	Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	Giờ	4	4	4
4	Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	Giờ	1	2	1
II. Đào tạo thực hành		Giờ	9	17	9
1	Thời gian học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	Giờ	4	7	4
2	Thời gian thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	Giờ	5	10	5

6.3 Kiểm tra, xét cấp chứng nhận hoàn thành khóa học.

Việc kiểm tra, xét cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học được thực hiện theo quy chế ban hành theo Quyết định Giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp Thái Việt hướng dẫn thực hiện đào tạo, kiểm tra, xét công nhận hoàn thành khóa học.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Cán bộ, giáo viên, công nhân viên của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Thái Việt, các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy chế này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT Công ty (b/c);
- Lưu TCTH.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÁI VIỆT



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THÁI VIỆT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01 /QĐ-TV

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 2 tháng 1 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu học phí đào tạo lái xe ô tô các hạng tại Trung tâm GDNN Thái Việt

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÁI VIỆT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Thái Việt;
- Căn cứ Giấy chứng nhận Mã số doanh nghiệp số 0500505506 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 08/05/2023;
- Theo đề nghị của Kế toán trưởng Công ty và Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Thái Việt,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Áp dụng mức thu học phí đào tạo lái xe ô tô các hạng tại Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp Thái Việt từ 01/01/2025 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng/HV/khóa)
1	Đào tạo lái xe hạng B số tự động (bao gồm cả xe điện)	8.000.000
2	Đào tạo lái xe hạng B số cơ khí	9.500.000
3	Đào tạo lái xe hạng C1	12.000.000
4	Đào tạo lái xe nâng hạng từ B lên C1	3.000.000
5	Đào tạo lái xe nâng hạng từ C1 lên C	3.000.000
6	Đào tạo lái xe nâng hạng từ B lên C	4.500.000
7	Đào tạo lái xe mô tô hạng A1	250.000
8	Đào tạo lái xe mô tô hạng A	1.500.000

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà): Kế toán trưởng Công ty, Giám đốc Trung tâm, Trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- HĐQT (b/c);
- Lưu Cty.



Số: 110/QĐ-TV

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế đào tạo

- Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2008 của UBND Tỉnh Hà Tây (nay là TP Hà Nội) về việc thành lập Trung tâm dạy nghề Thái Việt;

- Căn cứ Quyết định số 2706/QĐ-UBND ngày 03/08/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc cho phép đổi tên Trung tâm dạy nghề Thái Việt thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Thái Việt;

- Căn cứ Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông Vận tải (nay là Bộ Xây Dựng) quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;

- Căn cứ Nghị định 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

- Căn cứ văn bản hợp nhất số 5828/VBHN ngày 31/12/2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ) quy định về đào tạo thường xuyên;

- Căn cứ thông tư số 33/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 quy định về đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn của Bộ lao động Thương binh xã hội (nay là Bộ Nội vụ).

- Căn cứ chức năng, quyền hạn Giám đốc Trung tâm,
Theo đề nghị của Trưởng phòng đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế đào tạo, Kiểm tra, xét công nhận hoàn thành khóa học lái xe ô tô, mô tô; Kiểm tra, Cấp chứng chỉ tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe kinh doanh vận tải tại Trung tâm giáo dục nghề nghiệp Thái Việt.

Điều 2. Quy chế làm việc của trung tâm là văn bản chính thức để tổ chức, kiểm tra, đánh giá việc đào tạo lái xe ô tô, mô tô; tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe kinh doanh vận tải. Thực hiện đối với các khóa đào tạo thường xuyên khai giảng từ ngày 01/01/2025.

Điều 3. Các Cán bộ, giáo viên, học viên của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp Thái Việt, các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này;

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở xây dựng TP Hà Nội (B/cáo)
- Lưu VT..

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN CAO CƯƠNG

QUY CHẾ

Đào tạo, Kiểm tra, xét công nhận hoàn thành khóa học (Ban hành kèm theo quyết định số 110/QĐ-TV ngày 20/03/2025)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được quy định về việc thực hiện quản lý, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá, xét hoàn thành khóa đào tạo theo các hình thức: Tự học; Đào tạo tập trung tại Trung tâm; Đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn theo quy định của pháp luật.

2. Quy chế này áp dụng cho các lớp đào tạo lái xe ô tô các hạng, mô tô, các lớp tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe kinh doanh vận tải đang đào tạo tại Trung tâm giáo dục nghề nghiệp Thái Việt.

Điều 2. Giải thích từ ngữ.

1. Đào tạo tập trung là hình thức đào tạo gom nhóm người học tại một địa điểm cụ thể, có giáo viên trực tiếp hướng dẫn, đào tạo kỹ năng thông qua các bài giảng, slide trình chiếu và thảo luận.

2. Đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn là hình thức đào tạo nghề nghiệp không tập trung theo đó người học chủ yếu tự học qua các học liệu (giáo trình, băng hình, ứng dụng đa phương tiện trên các thiết bị điện tử, bằng việc sử dụng các thiết bị các phương tiện nghe nhìn, phát thanh, truyền hình, các tổ hợp truyền thông đa phương tiện, mạng Internet) dưới sự tổ chức, trợ giúp của nhà giáo, nhà trường.

3. Hệ thống đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn của cơ sở đào tạo nghề nghiệp bao gồm: chương trình, học liệu, hệ thống quản lý học tập, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các yếu tố đảm bảo khác như nhà giáo, cán bộ hỗ trợ, cán bộ quản lý, quy chế đào tạo từ xa của cơ sở đào tạo nghề nghiệp.

4. Học liệu là tài liệu giảng dạy, học tập, nghiên cứu được cơ sở đào tạo biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tại cơ sở đào tạo phù hợp với từng phương thức.

Điều 3: Hình thức dạy học

1, Lý thuyết:

- Người có nhu cầu cấp giấy phép lái xe mô tô các hạng A1 và A: người học được lựa chọn một trong các hình thức học sau: tự học các môn lý thuyết theo quy định của pháp luật về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe hoặc học tập trung tại cơ sở đào tạo lái xe;

- Người có nhu cầu cấp giấy phép lái xe các hạng B, C1, C: người học được lựa chọn một trong các hình thức học sau: tập trung tại cơ sở đào tạo lái xe hoặc đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn theo quy định của pháp luật về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

- Người có nhu cầu tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe kinh doanh vận tải: người học được đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn theo quy định của pháp luật.

2. Thực hành:

Người học lái xe các hạng học tập, thực hành dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

Điều 4. Nguyên tắc, mục tiêu đào tạo

1. Nội dung đào tạo, phương pháp dạy – học, kiểm tra đánh giá và phương thức quản lý phải phù hợp và đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo lái xe mô tô, ô tô; chuẩn đầu ra của chương trình tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe kinh doanh vận tải.

2. Bảo đảm các điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật dạy và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu.

3. Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin, quy định về dữ liệu, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ theo các quy định của pháp luật.

4. Thực hiện chương trình giáo dục của trung tâm một cách chủ động; Ứng dụng công nghệ thông tin và công tác dạy và học.

CHƯƠNG II: TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 4: Khóa học

1. Thời gian của khóa học đào tạo lái xe mô tô, ô tô các hạng:

STT	Hạng		Lý thuyết	Thực hành	Ghi chú
1	Mô tô hạng A1		10 giờ/ khóa	2 giờ/ khóa	không quá 10 ngày
2	Mô tô hạng A		20 giờ/ khóa	12 giờ/ khóa	
3	Ô tô Hạng B	Học xe chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)	136 giờ/ khóa	67 giờ/học viên	không quá 90 ngày (không kể ngày nghỉ, lễ, Tết)
4		Học xe chuyển số cơ khí (số sàn)	152 giờ/ khóa	83 giờ/học viên	
5	Hạng C1		152 giờ/ khóa	93 giờ/học viên	
6	Nâng hạng giấy phép Hạng B lên C1		20 giờ/ khóa	9 giờ/ học viên	
7	Nâng hạng giấy phép Hạng B lên C		40 giờ/ khóa	17 giờ/ học viên	
8	Nâng hạng giấy phép Hạng C1 lên C		20 giờ/ khóa	9 giờ/ học viên	

- Số học viên học thực hành lái xe được quy định cho một xe tập lái: hạng B không quá 05 học viên, hạng C1, C không quá 08 học viên; trong đó, quãng đường tập lái xe được tính cho từng học viên và thời gian tập lái xe trên sân tập lái được tính cho nhóm học viên trên xe tập lái.

2. Thời gian của khóa tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe kinh doanh vận tải:

Thời gian: 24 giờ/ học viên

Điều 5: Thời gian hoạt động giảng dạy và học tập

1. Đối với các môn lý thuyết

- a. Thời gian học trực tiếp: - Buổi sáng: Từ 7h30 đến 11h30.
- Buổi chiều: Từ 13h đến 17h.

b. Thời giờ giảng dạy, học tập:

Không quá 8 giờ/ngày, trong đó phải có các hoạt động giảng dạy trực tuyến hoặc trực tiếp, thời gian còn lại để trao đổi, giải quyết thắc mắc, giao bài tập cho người học.

c. Thời gian giảng dạy được tính vào định mức giờ giảng của giáo viên.

d. Thời gian học tập và hoạt động trong một ngày học trực tuyến có thể thực hiện linh hoạt tùy thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế nhà trường do Phòng đào tạo đề xuất và Giám đốc Trung tâm quyết định.

2. Đối với môn thực hành

Thời gian học tập và hoạt động trong một ngày học có thể thực hiện linh hoạt tùy thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế, mỗi phiên học có thời gian tối thiểu 5 phút và không quá 4 giờ, khoảng cách giữa 2 phiên học liên tiếp tối thiểu 15 phút. Tổng thời gian các phiên học trong ngày không quá 10 giờ

Điều 6: Thực hiện và quản lý chương trình đào tạo

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo.

Căn cứ vào chương trình, thời gian, điều kiện tổ chức giảng dạy của từng khóa học, Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo theo khóa học với nội dung: Mục tiêu đào tạo, người dạy, thời gian thực hiện, thời gian kiểm tra.

Khóa học được tổ chức cho các học viên cùng một khóa học và ổn định từ đầu đến cuối mỗi khóa. Phụ trách lớp khóa học là giáo viên chủ nhiệm.

2. Nhà giáo giảng dạy.

- Nhà giáo giảng dạy phải đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định;
- Trên cơ sở kế hoạch đào tạo, trung tâm bố trí giáo viên giảng dạy phù hợp từng nội dung trong chương trình đào tạo và xây dựng Kế hoạch giảng dạy chi tiết.

3. Tổ chức giảng dạy

- Giảng dạy theo đúng nội dung Chương trình đào tạo
- Khi bắt đầu khóa học giáo viên thực hiện kiểm tra, đánh giá về kiến thức, kỹ năng của từng người học; tinh thần thái độ học tập của người học (đánh giá năng lực người học) để chuẩn bị nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp.

4. Học viên được phép nghỉ học tạm thời; tuy nhiên, quá thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày cơ sở đào tạo lái xe tổ chức xét hoàn thành khóa đào tạo lần đầu mà học viên không đủ điều kiện để được xét hoàn thành khóa đào tạo thì học viên phải được đào tạo lại theo khóa đào tạo mới.

Điều 7: Chương trình, giáo trình, học liệu đào tạo

1. Đào tạo lái xe mô tô, ô tô các hạng:

Sử dụng Chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo lái xe do Trung tâm giáo dục nghề nghiệp Thái Việt biên soạn, thẩm định; Giám đốc Trung tâm quyết định ban hành phù hợp với chương trình khung đào tạo lái xe quy định tại Phụ lục II ban hành kèm

theo Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây Dựng) và theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, gồm giáo trình của hạng:

a. Đào tạo lái xe mô tô hạng A1, A:

- Pháp luật về Giao thông Đường bộ;
- Kỹ thuật lái xe.

b. Đào tạo lái xe ô tô; đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe

- Pháp luật về Giao thông Đường bộ;
- Cấu tạo và Sửa chữa thông thường;
- Kiến thức mới về xe nâng hạng
- Đạo đức người lái xe, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;
- Kỹ thuật lái xe;
- Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông.

2. Chương trình tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe kinh doanh vận tải:

Sử dụng Chương trình khung tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe kinh doanh vận tải quy định tại Điều 12, Nghị định 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. Cục Đường bộ Việt Nam biên soạn tài liệu tập huấn.

Điều 8: Đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn các môn học lý thuyết

1. Nguyên tắc, mục tiêu đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn:

- Nội dung dạy học trực tuyến phải đáp ứng mức độ cần đạt hoặc yêu cầu cần đạt của chương trình đào tạo lý thuyết lái xe ô tô, mô tô.

- Bảo đảm các điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin, quy định về dữ liệu, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ theo các quy định của pháp luật.

- Thực hiện chương trình giáo dục của trung tâm một cách chủ động; Giáo viên sử dụng được các công cụ dạy học online và thực hiện được kế hoạch đào tạo theo đúng phân công giảng dạy, học viên được tham gia học tập đầy đủ các môn học lý thuyết, tránh kéo dài thời gian học và thi.

2. Tổ chức hoạt động đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn các môn học lý thuyết.

- Việc đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn được thực hiện trên nền tảng lớp học truyền thống và dạy học qua phần mềm dạy học trực tuyến bản quyền, kết hợp với tự học có hướng dẫn.

- Trung tâm trang bị cho mỗi khóa học 1 tài khoản, giao cho các giáo viên lý thuyết mở lớp trước buổi học 15 phút. Phần mềm tự điểm danh và quản lý lớp trong mỗi buổi học.

- Cung cấp, cài đặt và hướng dẫn giáo viên sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến; Cấp tài khoản bản quyền cho mỗi khóa một tài khoản.

- Tập huấn sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến:

+ Phòng đào tạo chịu trách nhiệm tập huấn giáo viên, gửi tài liệu và hướng dẫn học viên các khóa.

- Giáo viên giảng dạy môn học thực hiện việc quản lý lớp bảo đảm sự tham gia học tập đầy đủ của học viên; sự tương tác giữa người dạy và người học, giữa người học với người học thể hiện ở việc tham dự các buổi học, buổi hướng dẫn, thảo luận; hoàn thành việc học tập các nội dung từ các học liệu chính, học liệu bổ trợ; thực hiện các bài tập, đánh giá; phản hồi với người dạy về những nội dung giảng dạy; thực hiện lưu trữ hồ sơ, tài liệu để làm minh chứng và ghi chép hồ sơ, sổ sách trong đào tạo theo quy định.

- Học viên học lái xe mô tô, ô tô các hạng được đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn, sau khi kết thúc môn học lý thuyết phải đến Trung tâm để thực hiện kiểm tra kết thúc môn.

- Học viên tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe kinh doanh vận tải sau khi tham gia đầy đủ thời gian học phải đến trung tâm để kiểm tra tập trung, làm bài kiểm tra trong thời gian 120 phút trên giấy.

Điều 9. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

1. Nội dung kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo.

- Học viên hạng A1, A sau khi kết thúc khóa học không phải kiểm tra;

- Học viên hạng B, C1, C, học viên nâng hạng.

Kiểm tra các môn học lý thuyết và học thực hành tại cơ sở đào tạo lái xe, để được xét hoàn thành khóa đào tạo, gồm:

+ Kiểm tra khi kết thúc môn học lý thuyết theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết, nội dung bộ câu hỏi gồm các môn học: pháp luật về giao thông đường bộ; cấu tạo và sửa chữa thông thường; đạo đức, văn hóa giao thông, phòng chống tác hại của rượu bia khi tham gia giao thông, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; kỹ thuật lái xe; mô phỏng các tình huống giao thông; Môn Kiến thức mới về xe nâng hạng (đối với học viên học nâng hạng)

+ Kiểm tra khi kết thúc môn học thực hành lái xe với các bài thi liên hoàn, bài tiến lùi hình chữ chi và lái xe trên đường. Nội dung đề kiểm tra nằm trong chương trình đào tạo, phù hợp với chuẩn kiến thức và kỹ năng được quy định trong chương trình và đáp ứng được yêu cầu đánh giá, phân loại trình độ kiến thức, kỹ năng của người học đã tích lũy được trong quá trình học tập và rèn luyện.

- Học viên tham gia tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe kinh doanh vận tải.

Học viên làm bài kiểm tra trong thời gian 120 phút trên giấy.

3. Thời gian ôn tập và kiểm tra.

a, Đào tạo lái xe ô tô các hạng

- Thời gian kiểm tra kết thúc môn học lý thuyết: Sau khi học xong các môn lý thuyết theo kế hoạch của Phòng Đào tạo.

- Thời gian kiểm tra kết thúc môn học thực hành: Kiểm tra ngay khi kết thúc khoá học
- Quá thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày cơ sở đào tạo lái xe tổ chức xét hoàn thành khóa đào tạo lần đầu mà học viên không đủ điều kiện để được xét hoàn thành khóa đào tạo thì học viên phải được đào tạo lại theo khóa đào tạo mới.

b, Tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe kinh doanh vận tải.

Thời gian kiểm tra: sau khi tham gia đầy đủ thời gian học

4. Điều kiện để được kiểm tra kết thúc môn học.

- Không trong thời gian đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự tại thời điểm tổ chức kiểm tra kết thúc môn học;

a, Đào tạo lái xe ô tô các hạng

- Điều kiện để được kiểm tra kết thúc các môn lý thuyết: Tham dự tối thiểu 70% thời gian học các môn lý thuyết.

- Điều kiện để được kiểm tra kết thúc thực hành:

- + Tham dự tối thiểu 70% thời gian học các môn lý thuyết.

- + Học đủ thời gian và tối thiểu 50% số km học thực hành lái xe trên sân tập lái; học đủ số km và tối thiểu 50% thời gian học thực hành lái xe trên đường. Trung tâm căn cứ kết quả theo dõi quá trình học; kết quả học thực hành lái xe trên đường thông qua hệ thống thông tin đào tạo lái xe của Trung tâm hoặc Cục Đường bộ Việt Nam; kết quả học thực hành lái xe trên ca bin học lái xe được kết xuất từ ca bin học lái xe ô tô thông tin học viên đã học đủ thời gian và nội dung học thực hành lái xe trên ca bin học lái xe ô tô)

b, Tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe kinh doanh vận tải.

Sau khi tham gia đầy đủ thời gian học

5. Nội quy kiểm tra kết thúc môn

5.1, Đào tạo lái xe ô tô các hạng

- **Đối với học viên:**

a, Có mặt tại khu vực chờ thi trước thời gian quy định.

b, Nhận số báo danh và mang số báo danh trước ngực;

c, Trình thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số thẻ căn cước công dân, hoặc hình ảnh trên VneID khi kiểm tra đối chiếu với hồ sơ kiểm tra;

d, Trong khi chờ đợi không đi lại vào khu vực thi và cơ quan làm việc

e, Mang mặc lịch sự, không hút thuốc lá, không nhai kẹo cao su trong quá trình thi;

g, Thứ tự vào kiểm tra theo số báo danh từng đợt thi, mỗi đợt có 20 học viên.

Chấp hành nghiêm hướng dẫn của Giám khảo và cán bộ điều hành. Khi kiểm tra xong môn nào phải ký, xác nhận vào biên bản chấm thi môn đó.

* Trong phòng kiểm tra Lý thuyết: Học viên không được mang tài liệu, điện thoại vào phòng thi; Phải giữ trật tự chung, không trao đổi bài, làm bài theo đúng quy trình, mọi vướng mắc về kỹ thuật máy tính phải báo ngay với giám khảo hoặc nhân viên kỹ thuật để xử lý; không được tự ý làm hư hỏng các thiết bị trong phòng thi.

Học viên kiểm tra kết thúc các môn Lý thuyết theo thứ tự: Lý thuyết theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết; Mô phỏng các tình huống giao thông.

Học viên không đạt nội dung kiểm tra lý thuyết thì được tiếp tục kiểm tra nội dung sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông; và các nội dung kiểm tra còn lại.

* Kiểm tra thực hành lái xe: Phải chấp hành nghiêm lệnh của giám khảo, giám sát; bình tĩnh, tự tin để thực hiện bài thi, có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra tai nạn do lỗi của thí sinh dự kiểm tra gây ra trong quá trình kiểm tra.

+ Học viên kiểm tra kết thúc các môn Thực hành theo thứ tự: Thực hành lái xe bài thi tiến lùi chữ chi, Thực hành lái xe bài kiểm tra liên hoàn trong hình và thực hành lái xe trên đường Giao thông công cộng.

Học viên không đạt nội dung Thực hành bài thi tiến lùi chữ chi hoặc thực hành lái xe trong hình thì được tiếp tục kiểm tra thực hiện nội dung sát hạch thực hành lái xe trên đường.

Sau khi đã kiểm tra xong các môn, học viên trả lại số báo danh cho Trung tâm

Những trường hợp vi phạm, tùy theo mức độ đều bị xử lý từ nhắc nhở, cảnh cáo đến đình chỉ thi.

- Đối với giám khảo, giám sát:

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định: Chấm bài kiểm tra đảm bảo chính xác, công minh; kiểm tra con người, chất lượng thiết bị, phương tiện đảm bảo thông suốt, an toàn trong quá trình kiểm tra. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng về công tác an toàn của thiết bị, phương tiện, con người trên xe thi.

- Đối với giáo viên dạy thực hành lái xe:

Chuẩn bị tốt xe thi phần thực hành lái xe; phải có mặt thường xuyên tại gần khu vực thi; bám sát động viên, đôn đốc học viên do mình phụ trách giảng dạy vào kiểm tra đúng thời gian, đạt kết quả cao.

Mọi ý kiến thắc mắc, kiến nghị trong quá trình kiểm tra của học viên đều phải tập trung qua giáo viên trực tiếp dạy thực hành để báo cáo với Hội đồng thi giải quyết (trừ trường hợp đặc biệt).

5.2, Tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe kinh doanh vận tải.

- Đối với học viên:

- a, Có mặt tại khu vực chờ thi trước thời gian quy định.
- b, Nhận số báo danh và mang số báo danh trước ngực;
- c, Trình thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số thẻ căn cước công dân, hoặc hình ảnh trên VneID khi kiểm tra đối chiếu với hồ sơ kiểm tra;
- d, Trong khi chờ đợi không đi lại vào khu vực thi và cơ quan làm việc
- e, Mang mặc lịch sự, không hút thuốc lá, không nhai kẹo cao su trong quá trình thi;
- g, Học viên được bố trí ngồi không quá 2 học viên/ bàn có đánh số báo danh khớp với số đeo trước ngực. Học viên chấp hành nghiêm hướng dẫn của Giám khảo và cán bộ điều hành. Khi kiểm tra xong phải ký, xác nhận vào biên bản chấm thi.

* Trong phòng kiểm tra: Học viên phải giữ trật tự chung, không trao đổi bài, làm bài theo đúng quy trình, mọi vướng mắc về kỹ thuật máy tính phải báo ngay với giám khảo hoặc nhân viên kỹ thuật để xử lý; không được tự ý làm hư hỏng các thiết bị trong phòng thi.

6. Kiểm tra kết thúc môn học

- Học viên phải tham dự đầy đủ bài kiểm tra kết thúc môn học lý thuyết, môn học thực hành. Trường hợp học viên không dự kiểm tra đúng định kỳ thì được giáo viên trực tiếp giảng dạy bố trí kiểm tra bổ sung.

- Học viên có điểm kiểm tra môn học dưới 5,0 điểm thì được Giám khảo xem xét, bố trí kiểm tra lần thứ hai và phải nộp phí ôn tập theo quy định của Trung tâm;

6.1 Đào tạo lái xe mô tô, ô tô các hạng

- Trong một kỳ kiểm tra, học viên được kiểm tra tối đa 3 lần, nếu lần thứ ba không đạt, học viên được đăng ký kiểm tra lại kể từ kỳ kiểm tra tiếp theo.

- Hình thức kiểm tra:

+ Kiểm tra kết thúc các môn học lý thuyết: Thực hành trên máy tính theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết (nội dung bộ câu hỏi gồm các môn học: Pháp luật giao thông đường bộ; cấu tạo và sửa chữa thông thường; đạo đức người lái xe, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và mô phỏng các tình huống giao thông; Môn Kiến thức mới về xe nâng hạng (đối với học viên nâng hạng)

+ Kiểm tra khi kết thúc môn học thực hành lái xe:

a. Bài thi tiến lùi chữ chi;

b, Kiểm tra thực hành kỹ năng lái xe trong hình bằng xe có gắn thiết bị chấm điểm tự động hoặc bằng xe tập lái có giám khảo chấm điểm trực tiếp.

c, Kiểm tra kỹ năng lái xe trên đường giao thông công cộng bằng xe có gắn thiết bị chấm điểm tự động hoặc bằng xe tập lái có giám khảo chấm điểm trực tiếp.

Học viên được biết điểm của mình đạt được ngay sau khi học viên kết thúc bài thi của mình

Kết quả kiểm tra (điểm số đạt) sau khi vào sổ, giáo viên gửi tại phòng đào tạo lưu trữ theo quy định.

6.2 Tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe kinh doanh vận tải.

Học viên kiểm tra viết trên giấy trong thời gian 120 phút.

Học viên có điểm của bài kiểm tra đạt dưới 5 điểm thì được đơn vị tổ chức tập huấn kiểm tra lại sau tối thiểu 05 ngày làm việc của mỗi đợt tập huấn

Kết quả kiểm tra (điểm) sau khi vào sổ, giáo viên gửi tại phòng đào tạo lưu trữ theo quy định.

7. Trình tự tổ chức kỳ kiểm tra

- Lịch kiểm tra của kỳ kiểm tra chính phải được thông báo trước ngày kiểm tra ít nhất 2 tuần đối với đào tạo lái xe mô tô, ô tô các hạng; ít nhất 1 ngày đối với tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe kinh doanh vận tải.

7.1 Đào tạo lái xe ô tô các hạng

- Thành lập Tổ kiểm tra:

Tổ kiểm tra chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Trung tâm, Tổ có ít nhất 3 thành viên, do Trưởng hoặc phó bộ phận làm Tổ trưởng và các cán bộ nhân viên, giáo viên làm thành viên, Tổ kiểm tra tự giải thể khi kết thúc kỳ kiểm tra.

Tổ kiểm tra có nhiệm vụ:

- + Kiểm tra xe, thiết bị chấm điểm, sân, phương án đảm bảo an toàn trong quá trình kiểm tra.

- + Thông qua danh sách học sinh đủ điều kiện dự kiểm tra, không đủ điều kiện dự kiểm tra có nêu rõ lý do từ Phòng đào tạo đã trình Giám đốc trung tâm duyệt; danh sách này phải được công bố công khai trước ngày kiểm tra.

- + Yêu cầu học viên chấp hành nội quy, lập biên bản, xử lý các trường hợp vi phạm nội quy, báo cáo Giám đốc trung tâm.

- + Kiểm tra, tổng hợp kết quả kèm danh sách học viên vắng, đạt, trượt các môn; đánh giá kỳ kiểm tra.

- + Đối với kỳ kiểm tra kết thúc các môn thực hành, sau khi tổng hợp kết quả kèm danh sách. Tổ kiểm tra có văn bản đề nghị Giám đốc Trung tâm việc công nhận chứng nhận hoàn thành khóa học đối với người học.

- Hợp tổ kiểm tra và khai mạc kỳ kiểm tra;

- + Trước khi tổ chức kiểm tra, Tổ trưởng họp Tổ kiểm tra, phân công nhiệm vụ từng thành viên.

- + Tổ chức khai mạc, phổ biến quy chế và các nội dung liên quan đến kỳ kiểm tra.

- Kiểm tra theo nội dung quy định tại khoản 1, Điều 9 Quy chế này.

- + Tổ chức kiểm tra kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm nội quy kiểm tra;

- + Điểm kiểm tra được công bố cho học viên ngay khi học viên ký xác nhận kết quả.

- + Các trường hợp vi phạm, Tổ trưởng đều phải lập biên bản và báo cáo Ban giám đốc Trung tâm xem xét, quyết định.

- Kết thúc kỳ kiểm tra:

- + Tổ trưởng Tổ kiểm tra họp các thành viên của Tổ kiểm tra, thông qua kết quả kiểm tra và thống nhất ký biên bản tổng hợp kết quả kỳ kiểm tra kèm theo danh sách thí sinh vắng, trượt, đạt các môn tại kỳ kiểm tra, trình đề xuất cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo tới Giám đốc Trung tâm (nếu có)

- Trưởng phòng Đào tạo, Tổ trưởng kỳ kiểm tra phải có trách nhiệm trợ lý cho Giám đốc để trả lời khiếu nại, tố cáo về việc kiểm tra kết thúc môn học và xét cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học theo thời gian quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

6.2 Tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe kinh doanh vận tải.

- Thành lập Ban tổ chức và Ban quản lý lớp tập huấn:

Ban quản lý chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Trung tâm, Ban có ít nhất 3 thành viên, do Trưởng hoặc phó bộ phận làm Tổ trưởng và các cán bộ nhân viên, giáo viên làm thành viên, Ban quản lý tự giải thể khi kết thúc kỳ kiểm tra.

Ban tổ chức lớp tập huấn có nhiệm vụ tổ chức và chỉ đạo Ban quản lý lớp học thực hiện các nhiệm vụ của lớp tập huấn theo nội dung chương trình và kế hoạch.

Ban quản lý lớp tập huấn như sau: Quản lý lớp học, xây dựng kế hoạch giảng dạy, chuẩn bị trang thiết bị, giáo trình, giáo án, tài liệu giảng dạy và học tập, bố trí Giáo viên giảng dạy, cán bộ quản lý chỉ đạo và tham gia đánh giá kết quả chương trình tập huấn.

Hợp thống nhất tổ chức, xây dựng nội dung kế hoạch lớp tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe kinh doanh vận tải;

- + Ban hành Quyết định mở lớp tập huấn, thành lập Ban tổ chức, Ban quản lý lớp.

- + Ban hành kế hoạch, nội dung chương trình tập huấn, nội quy lớp học.

- + Chuẩn bị tài liệu, giáo án, sổ sách, biểu mẫu phục vụ giảng dạy và học tập.

- + Phối hợp với ban quản lý lớp học phân công giáo viên của các đơn vị tham gia giảng dạy lớp tập huấn.

- + Liên hệ và báo cáo với cơ quan quản lý về việc mở lớp, kế hoạch tập huấn, đề nghị tổ chức kiểm tra cấp giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe kinh doanh vận tải.

- + Lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến lớp tập huấn theo quy định.

- Thành lập Tổ kiểm tra:

Tổ kiểm tra chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Trung tâm, Tổ có ít nhất 3 thành viên, do Trưởng hoặc phó bộ phận làm Tổ trưởng và các cán bộ nhân viên, giáo viên làm thành viên, Tổ kiểm tra tự giải thể khi kết thúc kỳ kiểm tra.

Tổ kiểm tra có nhiệm vụ:

- + Kiểm tra phương án đảm bảo an toàn trong quá trình kiểm tra.

- + Thông qua danh sách học sinh đủ điều kiện dự kiểm tra, không đủ điều kiện dự kiểm tra có nêu rõ lý do từ Ban quản lý lớp tập huấn đã trình Giám đốc trung tâm duyệt; danh sách này phải được công bố công khai trước ngày kiểm tra.

- + Yêu cầu học viên chấp hành nội quy, lập biên bản, xử lý các trường hợp vi phạm nội quy, báo cáo Giám đốc trung tâm.

- + Kiểm tra, tổng hợp kết quả kèm danh sách học viên vắng, đạt, trượt, đánh giá kỳ kiểm tra; có văn bản đề nghị Giám đốc Trung tâm việc công nhận chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe kinh doanh vận tải.

- Hợp tổ kiểm tra và khai mạc kỳ kiểm tra;

- + Trước khi tổ chức kiểm tra, Tổ trưởng họp Tổ kiểm tra, phân công nhiệm vụ từng thành viên.

- + Tổ chức khai mạc, phổ biến quy chế và các nội dung liên quan đến kỳ kiểm tra.

- Kiểm tra theo nội dung quy định tại khoản 1, Điều 9 Quy chế này.

+ Tổ chức kiểm tra kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm nội quy kiểm tra;
+ Điểm kiểm tra được công bố cho học viên sau tối thiểu 3 ngày làm việc của mỗi đợt kiểm tra

+ Các trường hợp vi phạm, Trưởng ban đều phải lập biên bản và báo cáo Ban giám đốc Trung tâm xem xét, quyết định.

- Kết thúc kỳ kiểm tra:

+ Tổ trưởng Tổ kiểm tra họp các thành viên của Tổ kiểm tra, thông qua kết quả kiểm tra và thống nhất ký biên bản tổng hợp kết quả kỳ kiểm tra kèm theo danh sách thí sinh vắng, trượt, đạt các môn tại kỳ kiểm tra, trình đề xuất cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe kinh doanh vận tải tới Giám đốc Trung tâm (nếu có)

- Trưởng phòng Đào tạo, Tổ trưởng kỳ kiểm tra phải có trách nhiệm trợ lý cho Giám đốc để trả lời khiếu nại, tố cáo về việc kiểm tra kết thúc môn học và xét cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học theo thời gian quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

7. Quy đổi điểm đánh giá kết quả học tập nội dung lý thuyết theo thang điểm 10
a, Môn lý thuyết theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết (không sai câu điểm liệt)

Điểm	Hạng C	Hạng C1	Hạng B	Ghi chú
10 điểm	40/40 điểm	35/35 điểm	30/30 điểm	
9 điểm	39/40 điểm	34/35 điểm	29/30 điểm	
8 điểm	38/40 điểm	33/35 điểm	28/30 điểm	
7 điểm	37/40 điểm	32/35 điểm	27/30 điểm	
6 điểm	36/40 điểm			
5 điểm				
0 điểm	dưới 36 điểm	dưới 32 điểm	dưới 27 điểm	Sai câu điểm liệt = 0 điểm

b, Môn mô phỏng các tình huống giao thông

Điểm	Mô phỏng	Ghi chú
10 điểm	Đạt 50/50	
9 điểm	Đạt 45 đến 49/50	
8 điểm	Đạt 40 đến 44/50	
7 điểm	Đạt 37 đến 39/50	
6 điểm	Đạt 36/50	
5 điểm	Đạt 35/50	
0 điểm	Dưới 35 điểm	

c, Điểm của Thực hành lái xe với các bài thi liên hoàn, bài tiến lùi hình chữ chi và lái xe trên đường (được đánh giá theo Phụ lục XV thông tư 35)

Nội dung	Hạng B, C1
Thang điểm	100
Điểm đạt tối thiểu	80

Quy đổi điểm:

Điểm	Thực hành lái xe trong hình	Thực hành lái xe trên đường giao thông công cộng	Ghi chú
10 điểm	Đạt 99 đến 100/100	Đạt 99 đến 100/100	
9 điểm	Đạt 96 đến 98/100	Đạt 96 đến 98/100	
8 điểm	Đạt 92 đến 95/100	Đạt 92 đến 95/100	
7 điểm	Đạt 88 đến 91/100	Đạt 88 đến 91/100	
6 điểm	Đạt 84 đến 87/100	Đạt 84 đến 87/100	
5 điểm	Đạt 80 đến 83/100	Đạt 80 đến 83/100	
0 điểm	Dưới 80 điểm	Dưới 80 điểm	

- Mỗi bài kiểm tra, phải có tổ trưởng/giám khảo và học viên cùng ký tên xác nhận kết quả.

8. Xét công nhận hoàn thành khóa đào tạo:

- Người học lái xe có 100% các bài kiểm tra khi kết thúc môn học trong chương trình đào tạo có điểm kiểm tra đạt mỗi môn học từ 5,0 điểm trở lên;

- Học viên không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự tại thời điểm xét hoàn thành khóa đào tạo;

- Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được Giám đốc trung tâm tổ chức xét hoàn thành khóa đào tạo.

- Học viên học lái xe ô tô các hạng đạt nội dung kiểm tra lý thuyết, kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông, bài thi tiến lùi chữ chỉ, kiểm tra thực hành lái xe trong hình và kiểm tra thực hành lái xe trên đường thì được công nhận hoàn thành khóa đào tạo.

- Học viên tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe kinh doanh vận tải phải có điểm của bài kiểm tra đạt từ 5 điểm trở lên thì được công nhận hoàn thành khóa tập huấn, Giấy chứng nhận tập huấn có giá trị trong thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp.

9. Đánh giá kết quả học tập.

- Việc kiểm tra, đánh giá trong đào tạo phải đảm bảo tính chính xác, khách quan minh bạch, đánh giá đúng năng lực của người học và tránh các hiện tượng gian lận.

- Kết quả kiểm tra được đánh giá theo một trong hai mức: Không hoàn thành khóa học và Hoàn thành khóa học.

- Giám đốc căn cứ vào báo cáo của Tổ kiểm tra kết thúc khóa học ra Quyết định cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học, công bố công khai với người học và báo cáo kết quả công nhận cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học, Giấy chứng nhận tập huấn lên cơ quan quản lý trực tiếp (khi có yêu cầu).

Điều 10. Sổ sách, biểu mẫu quản lý đào tạo

1. Biểu mẫu, sổ sách sử dụng đối với cơ sở đào tạo lái xe ô tô bao gồm

- Báo cáo đăng ký sát hạch;

- Kế hoạch đào tạo;

- Sổ phân công giáo viên, xe tập lái tham gia giảng dạy;

- Mẫu tiến độ đào tạo lái xe ô tô ;
- Sổ theo dõi kết quả học tập;
- Sổ tay giáo viên;
- Sổ theo dõi học viên xét hoàn thành khóa đào
- Dữ liệu quản lý thời gian học lý thuyết môn học pháp luật về giao thông đường bộ (đối với học tập trung),
- Dữ liệu quản lý học viên trên phần mềm quản lý (đối với học từ xa, tự học có hướng dẫn),
- Dữ liệu giám sát thời gian và quãng đường học lái xe trên đường và dữ liệu học thực hành lái xe trên ca bin học lái xe ô tô của học viên làm tài liệu quản lý đào tạo.

2. Biểu mẫu, sổ sách sử dụng đối với cơ sở đào tạo lái xe mô tô bao gồm:

- Báo cáo đăng ký sát hạch;
- Sổ tay giáo viên

3. Biểu mẫu sổ sách sử dụng đối với cơ sở đào tạo tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe kinh doanh vận tải

- Kế hoạch tập huấn địa điểm, danh sách cán bộ tập huấn và danh sách học viên tham dự tập huấn.

- Dữ liệu quản lý học viên trên phần mềm quản lý (đối với học từ xa, tự học có hướng dẫn).

Điều 11. Lưu trữ hồ sơ

I.	Lưu trữ Hồ sơ, tài liệu liên quan đến khóa đào tạo	Thời gian lưu trữ
Biểu mẫu, sổ sách sử dụng đối với cơ sở đào tạo lái xe ô tô bao gồm:		
1	Hợp đồng, thanh lý hợp đồng đào tạo với người học lái xe ô tô	3 năm
	Hồ sơ của người học lái xe	
	Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.	
2	Báo cáo đăng ký sát hạch;	3 năm
3	Kế hoạch đào tạo;	3 năm
4	Sổ phân công giáo viên, xe tập lái tham gia giảng dạy	3 năm
5	Tiến độ đào tạo lái xe ô tô	3 năm
6	Sổ theo dõi kết quả học tập	3 năm
7	Sổ tay giáo viên	3 năm
8	Sổ theo dõi học viên xét hoàn thành khóa đào tạo	Không thời hạn
9	Hồ sơ kiểm tra hoàn thành khóa học	3 năm

	* Biên bản tổng hợp kết quả KT và bài kiểm tra của từng học viên: - Bài kiểm tra lý thuyết - Bài kiểm tra mô phỏng - Bài thi tiến lùi chữ chỉ - Bài thi lái xe trong hình - Bài thi lái xe trên đường	
	*. Quyết định, biên bản các kỳ thi kiểm tra: - Biên bản, danh sách xét duyệt học viên đủ điều kiện kiểm tra; - Biên bản phân công nhiệm vụ tổ kiểm tra - Danh sách thí sinh đạt, vắng, trượt kiểm tra; - Biên bản tổng hợp kỳ kiểm tra. - Quyết định, danh sách cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo;	
10	Dữ liệu lưu trữ quản lý thời gian học lý thuyết môn học pháp luật về giao thông đường bộ (đối với học tập trung) học lái xe ô tô	3 năm
11	Dữ liệu thời gian học thực hành lái xe trên ca bin học lái xe ô tô	3 năm
12	Dữ liệu giám sát thời gian và quãng đường học lái xe trên đường của học viên	3 năm
13	Dữ liệu quản lý thời gian học lý thuyết đối với hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn thực hiện lưu trữ điện tử	3 năm
Biểu mẫu, sổ sách sử dụng đối với cơ sở đào tạo lái xe mô tô bao gồm:		
1	Hợp đồng, thanh lý hợp đồng đào tạo với người học lái xe ô tô	3 năm
	Hồ sơ của người học lái xe	
	Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.	
2	Báo cáo đăng ký sát hạch;	3 năm
3	Sổ tay giáo viên	3 năm
4	Phương án hoạt động của cơ sở đào tạo lái xe mô tô các hạng A1, A, B1;	Không thời hạn
II	Lưu trữ hồ sơ kết quả sát hạch	Thời gian lưu trữ
1	a) Danh sách học viên (báo cáo 1);	5 năm
2	b) Danh sách thí sinh dự sát hạch (báo cáo 2);	5 năm
3	c) Biên bản kiểm tra hồ sơ thí sinh;	5 năm
4	d) Quyết định tổ chức kỳ sát hạch lái xe;	5 năm
5	g) Biên bản tổng hợp kết quả kỳ sát hạch;	5 năm
6	h) Danh sách thí sinh đạt, vắng, trượt các nội dung sát hạch;	5 năm
7	i) Quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch;	Không thời hạn
8	k) Danh sách thí sinh trúng tuyển được cấp giấy phép lái xe;	Không thời hạn

9	b) Lưu trữ, bảo quản bài sát hạch lý thuyết, bài sát hạch lái xe trên phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông, biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình của từng kỳ sát hạch có đầy đủ chữ ký của thí sinh và sát hạch viên;	3 năm
10	c) Lưu trữ, bảo quản biên bản sát hạch thực hành lái xe trên đường của từng kỳ sát hạch, gồm: chữ ký của thí sinh tại phiếu kết quả sát hạch thực hành lái xe trên đường được in từ thiết bị chấm điểm tự động trên ô tô sát hạch thực hành lái xe trên đường hoặc biên bản sát hạch thực hành lái xe trên đường có chữ ký của sát hạch viên;	3 năm
11	d) Lưu trữ dữ liệu giám sát sát hạch; dữ liệu kết quả sát hạch lý thuyết, thực hành lái xe trong hình (mô tô)	3 năm.
12	Dữ liệu giám sát sát hạch; dữ liệu kết quả sát hạch lý thuyết, thực hành lái xe trong hình, phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông và sát hạch trên đường	2 năm
III	Thí sinh tự bảo quản Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch.	
IV	Lưu hồ sơ chương trình tập huấn và kết quả tập huấn	03 năm

Việc hủy tài liệu hết giá trị theo quy định hiện hành

CHƯƠNG III: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của Trung tâm

1. Xây dựng kế hoạch dạy học; chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng các bài học, học liệu để tổ chức dạy học theo kế hoạch của trung tâm.
2. Bố trí đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ dạy học;
3. Đối với các môn học trực tuyến, trung tâm liên hệ với các nhà cung cấp lựa chọn phần mềm giảng dạy trực tuyến phù hợp và dễ sử dụng.
4. Tập huấn cho toàn bộ giáo viên và các phòng ban có liên quan về các công cụ dạy học, tập huấn cách xây dựng bài giảng, cách thực hiện bài giảng; Gửi tài liệu và tập huấn cho học viên cách thức sử dụng các công cụ học tập theo hình thức đào tạo từ xa có hướng dẫn.
5. Tổ chức dạy học đúng, đủ theo kế hoạch đào tạo của phòng đào tạo, tổ chức giám sát việc dạy của giáo viên và việc tham gia học tập của học viên.

Điều 13. Quyền và trách nhiệm của giáo viên

1. Giảng dạy theo đúng chương trình Thông tư 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông Vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; Theo chương trình khung tập huấn nghiệp vụ vận tải cho lái xe kinh doanh vận tải quy định tại Điều 12, Nghị định 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ. Cục Đường bộ Việt Nam biên soạn tài liệu tập huấn.

2. Chuẩn bị giáo án lên lớp, laptop hoặc máy tính để bàn có webcam và kết nối internet; đảm bảo truyền đạt đủ các nội dung học cho học viên một cách trực quan, dễ hiểu.

3. Lên lớp đúng giờ, đúng thời khóa biểu đã phân công, không tự chuyển đổi địa điểm và thời gian học, nếu có sự cố đột xuất phải thông báo cho Phòng đào tạo, nếu nghỉ phải dạy bù vào thời gian khác.

4. Tham gia tập huấn đầy đủ về cách thức vận hành và xử lý một số lỗi kỹ thuật cơ bản khi dạy học trực tuyến.

5. Trang phục phải gọn gàng, lịch sự, tác phong mô phạm khi tham gia dạy.

6. Kết thúc mỗi buổi học giáo viên gửi tài liệu, của buổi học tiếp theo cho người học xem trước tạo điều kiện cho buổi học đạt chất lượng cao.

Điều 14. Quyền và trách nhiệm của học viên

1. Phải vào lớp học đúng giờ, nghỉ học phải có lý do chính đáng.

2. Ăn mặc, lịch sự, gọn gàng, nghiêm túc, giữ thái độ tôn trọng giáo viên, bạn học trong lớp.

3. Nếu người học nghỉ học không có lý do thì phải học lại theo quy định.

4. Học viên phải chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập (Đối với môn học trực tuyến hoặc tự học có hướng dẫn phải có máy tính xách tay hoặc máy tính bàn, điện thoại thông minh nhưng phải có webcam và kết nối internet). Không ngồi học ở những nơi đông người làm ảnh hưởng đến giờ học của cá nhân và cả lớp học, đảm bảo các điều kiện khác cho quá trình học trực tuyến)

5. Tuân thủ theo hướng dẫn về cách thức sử dụng ứng dụng hoặc dịch vụ CNTT trên Internet trước khi tham gia bài học.

6. Nếu trong khi học xảy ra mất kết nối, máy tính hỏng, mất điện.. hoặc các vấn đề phát sinh khác thì phải liên hệ với giáo viên hoặc cán bộ lớp biết.

8. Người học phải tự bảo vệ tài khoản của chính mình, phải chịu trách nhiệm về các thông tin của mình và chịu trách nhiệm về việc để người khác sử dụng tài khoản của mình sai mục đích, không đúng với quy định.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Những hành vi nghiêm cấm và xử lý vi phạm

1. Những hành vi bị nghiêm cấm khi tham gia đào tạo trực tuyến gồm:

a) Tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc tôn giáo.

b) Tuyên truyền kích động bạo lực, dâm ô đồi trụy, tội ác tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan phá hoại thuần phong mỹ tục dân tộc.

c) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự nhân phẩm của cá nhân.

d) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá các tác phẩm báo trí, văn học, nghệ thuật, xuất bản ấn phẩm bị cấm.

2. Trong quá trình kiểm tra và xét hoàn thành khóa học, nếu học viên vi phạm Quy chế này và nội quy kiểm tra của Trung tâm, tùy theo mức độ hành vi sẽ xử lý theo một trong các hình thức sau:

- * Khiển trách, cho tiếp tục kiểm tra nhưng trừ 25% số điểm bài thi, kiểm tra.
- * Cảnh cáo, cho tiếp tục kiểm tra nhưng trừ 50% số điểm bài thi, kiểm tra.
- * Đình chỉ thi hoặc kiểm tra và cho điểm "0" cho bài kiểm tra đó.
- * Đình chỉ buộc thôi học hoặc không xét hoàn thành khóa học.

2. Cán bộ giáo viên vi phạm

Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm Giám đốc Trung tâm sẽ có các hình thức kỷ luật theo quy chế của Trung tâm hoặc bị truy tố trước pháp luật.

3. Các cá nhân, tổ chức vi phạm tùy theo mức độ sẽ bị trung tâm nhắc nhở, cảnh cáo hoặc xử lý kỷ luật theo quy định của Trung tâm và pháp luật.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Cán bộ, giáo viên, công nhân viên của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp Thái Việt, các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy chế này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở xây dựng TP Hà Nội (B/cáo)
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN CAO CƯỜNG